

BỘ THÔNG TIN VÀ TRUYỀN THÔNG**BỘ THÔNG TIN
VÀ TRUYỀN THÔNG****CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 08/2015/TT-BTTTT

Hà Nội, ngày 25 tháng 3 năm 2015

THÔNG TƯ**Ban hành “Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về tín hiệu truyền hình cáp
tương tự tại điểm kết nối thuê bao”***Căn cứ Luật Tiêu chuẩn và Quy chuẩn kỹ thuật ngày 29 tháng 6 năm 2006;**Căn cứ Luật Viễn thông ngày 23 tháng 11 năm 2009;**Căn cứ Luật Tần số Vô tuyến điện ngày 23 tháng 11 năm 2009;**Căn cứ Nghị định số 127/2007/NĐ-CP ngày 01 tháng 8 năm 2007 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Tiêu chuẩn và Quy chuẩn kỹ thuật;**Căn cứ Nghị định số 132/2013/NĐ-CP ngày 16 tháng 10 năm 2013 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Thông tin và Truyền thông;**Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Khoa học và Công nghệ,**Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông ban hành Thông tư quy định Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về tín hiệu truyền hình cáp tương tự tại điểm kết nối thuê bao.***Điều 1.** Ban hành kèm theo Thông tư này Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về tín hiệu truyền hình cáp tương tự tại điểm kết nối thuê bao (QCVN 87:2015/BTTTT).**Điều 2.** Thông tư này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01 tháng 10 năm 2015 và thay thế Điều 3 về “Yêu cầu kỹ thuật” tại Thông tư số 18/2009/TT-BTTTT ngày 28 tháng 5 năm 2009 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông quy định một số yêu cầu về quản lý hoạt động cung cấp dịch vụ truyền hình cáp tương tự tại đầu cuối của người sử dụng dịch vụ.**Điều 3.** Chánh Văn phòng, Vụ trưởng Vụ Khoa học và Công nghệ, Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị thuộc Bộ Thông tin và Truyền thông, Giám đốc Sở Thông tin và Truyền thông các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Thông tư này./.**BỘ TRƯỞNG****Nguyễn Bắc Sơn**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

QCVN 87:2015/BTTTT

**QUY CHUẨN KỸ THUẬT QUỐC GIA
VỀ TÍN HIỆU TRUYỀN HÌNH CÁP TƯƠNG TỰ
TẠI ĐIỂM KẾT NỐI THUÊ BAO**

***National technical regulation
on analogue cable television signal
at subscriber's connection point***

HÀ NỘI - 2015

Mục lục

1. QUY ĐỊNH CHUNG

1.1. Phạm vi điều chỉnh

1.2. Đối tượng áp dụng

1.3. Tài liệu viện dẫn

1.4. Giải thích từ ngữ

1.5. Ký hiệu và chữ viết tắt

2. QUY ĐỊNH KỸ THUẬT

2.1. Bảng tần hoạt động

2.2. Mức tín hiệu cao tần

2.3. Độ cách ly với nhau giữa các đầu cuối thuê bao

2.4. Đáp tuyến tần số trong một kênh truyền hình

2.5. Độ sai lệch tần số cao tần

2.6. Độ ổn định tần số cao tần

2.7. Tỷ số công suất sóng mang hình trên tạp âm (C/N)

2.8. Can nhiễu đến các kênh truyền hình

2.9. Yêu cầu tín hiệu hình

2.10. Khoảng cách giữa tần số sóng mang hình với tần số sóng mang tiếng

2.11. Tỷ lệ công suất sóng mang tín hiệu hình và tiếng (V/A)

2.12. Băng (Dải) thông của mỗi kênh

2.13. Độ di tần tiếng

2.14. Sai lệch đáp tuyến biên độ tần số âm thanh

3. QUY ĐỊNH VỀ QUẢN LÝ

4. TRÁCH NHIỆM CỦA TỔ CHỨC, CÁ NHÂN

5. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

PHỤ LỤC A (Tham khảo) Mô hình tổng thể hệ thống cung cấp dịch vụ truyền hình cáp tương tự

THƯ MỤC TÀI LIỆU THAM KHẢO

Lời nói đầu

QCVN 87:2015/BTTTT được xây dựng trên cơ sở các quy định tại Thông tư số 18/2009/TT-BTTTT ngày 28 tháng 5 năm 2009 và các tiêu chuẩn TCVN 5830:1999, TCVN 5831:1999, IEC 60728-1.

QCVN 87:2015/BTTTT do Viện Khoa học Kỹ thuật Bưu điện và Cục Phát thanh, truyền hình và thông tin điện tử biên soạn, Vụ Khoa học và Công nghệ thẩm định và trình duyệt, Bộ Thông tin và Truyền thông ban hành kèm theo Thông tư số 08/2015/TT-BTTTT ngày 25 tháng 3 năm 2015.

QUY CHUẨN KỸ THUẬT QUỐC GIA
VỀ TÍN HIỆU TRUYỀN HÌNH CÁP TƯƠNG TỰ TẠI ĐIỂM KẾT NỐI THUÊ BAO
National technical regulation
on analogue cable television signal at subscriber's connection point

1. QUY ĐỊNH CHUNG

1.1. Phạm vi điều chỉnh

Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia này quy định các yêu cầu kỹ thuật về chất lượng tín hiệu truyền hình cáp tại điểm kết nối thuê bao, sử dụng công nghệ tương tự, hệ màu PAL B/G và PAL D/K.

1.2. Đối tượng áp dụng

Quy chuẩn này áp dụng đối với các cơ quan, doanh nghiệp cung cấp dịch vụ truyền hình cáp tương tự tại Việt Nam.

1.3. Tài liệu viện dẫn

TCVN 5830:1999, Truyền hình - Các thông số cơ bản.

TCVN 5831:1999, Máy phát hình - Các thông số cơ bản và phương pháp đo.

IEC 60728-1 (07/2007): Cable networks for television signals, sound signals and interactive services - Part 1: System performance of forward paths (TA5).

1.4. Giải thích từ ngữ

1.4.1. Truyền hình cáp tương tự (analogue cable television)

Loại truyền hình trả tiền sử dụng phương tiện truyền dẫn trên mạng cáp (CATV) để cung cấp các chương trình truyền hình tương tự đến tổ chức, cá nhân sử dụng dịch vụ theo hợp đồng với doanh nghiệp cung cấp dịch vụ.

1.4.2. Tín hiệu truyền hình cáp tương tự (analogue cable television signal)

Tín hiệu cao tần (RF) tổng hợp của tín hiệu hình và tín hiệu tiếng đi kèm được điều chế bằng kỹ thuật tương tự và được truyền dẫn trên mạng cáp đến thiết bị thu hình tương tự của thuê bao.

1.4.3. Thuê bao truyền hình cáp tương tự (analogue cable television subscriber)

Tổ chức, cá nhân Việt Nam hoặc nước ngoài sử dụng dịch vụ truyền hình cáp tương tự trên lãnh thổ Việt Nam. Sau đây gọi tắt là “thuê bao”.

1.4.4. Dịch vụ truyền hình cáp tương tự (analogue cable television service)

Dịch vụ ứng dụng viễn thông để truyền dẫn, phân phối các kênh chương trình, chương trình truyền hình cáp tương tự và các dịch vụ giá trị gia tăng trên hạ tầng kỹ thuật cung cấp dịch vụ truyền hình cáp tương tự đến thuê bao theo hợp đồng cung cấp dịch vụ hoặc các thỏa thuận có tính ràng buộc tương đương (gọi là hợp đồng cung cấp dịch vụ truyền hình cáp tương tự).